

BẢNG KÊ
Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện Dự án:
Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nội thị Thị trấn Diễn Châu
(đoạn qua trường Ngô Trí Hòa)
(Kèm theo Thông báo số: /TB-HĐBTGPMB ngày /7/2026 của Hội đồng
BTGPMB)

Chủ hộ, đại diện dòng họ Đăng: ông **Đăng Văn Thắng**
Địa chỉ: Xóm Xuân Châu, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An

I. TÀI SẢN TRÊN ĐẤT :

TT	Tên hạng mục	Thông số Kỹ thuật	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
A	Vật kiến trúc khác					280.640.752
I	Mộ					208.107.300
1.1	Mộ đất đã cải táng có chủ (10 mộ đất + 18 mộ xây)	Bồi thường chi phí di chuyển	mộ	28,00	4.000.000	112.000.000
		Hỗ trợ chi phí đào, bốc, xây dựng mộ mới	mộ	28,00	2.500.000	70.000.000
1.2	Hộc mộ đổ bê tông	18 hộc mộ đổ	cái	18,00	460.000	8.280.000
1.3	Mộ xây, da trát	$(0,45+0,75)*2*0,35*10 + 0,45*0,75*10=11,78m^2$	m2	11,78	226.000	2.662.280
1.4	Ốp đá mộ	$(0,45+0,75)*2*0,35*3 + 0,45*0,75*3=3,53m^2$	m2	3,53	978.000	3.452.340
1.5	Ốp đá mộ (đá xám)	$(0,45+0,75)*2*0,45*5 + 0,45*0,75*5=7,09m^2$	m2	7,09	1.652.000	11.712.680
II	Công trình xây dựng					72.533.452

1	Lăng mộ					72.533.452
1.1	Bia đá	$1*1,8*2+0,7*2,0*2+1,4*2,0*2+0,5*0,5*2+1,1*0,5*2+0,4*0,5*2+0,8*0,5*2+0,4*0,4=14,96\text{ m}^2$	m2	14,96	2.550.000	38.148.000
1.2	Móng đỡ bia đá bằng bê tông	$2,4*3,6*0,4=3,456\text{ m}^2$	m2	3,46	1.592.000	5.501.952
1.3	Xây Tường bao quanh lăng mộ	$11*1,2+28*1,2+10*1,7-1,6*1,2=61,88\text{ m}^2$	m2	61,88	182.000	11.262.160
1.4	Xây Trụ cổng lăng	$2*0,3*0,3*2,0=0,36\text{ m}^3$	m3	0,36	1.349.000	485.640
1.5	Xây Móng tường bao	$(11+28+10)*0,3*0,3=4,41\text{ m}^3$	m3	4,41	1.886.000	8.317.260
1.6	Da trát tường: Tường bao, trụ lăng, tắc môn, hậu lâu	$61,88+2,0*0,3*4*2=66,68\text{ m}^2$	m2	66,68	83.000	5.534.440
1.7	Cổng sắt	$1*2=2,0\text{ m}^2$	m2	2,00	550.000	1.100.000
1.8	Sân nền bê tông	$4*7=28,0\text{ m}^2$	m2	28,00	78.000	2.184.000
B	Chi phí hoạt động HĐBTGPMB (2%)					5.612.815
Tổng cộng (A+B)						286.253.000